

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày 31 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân và ông Nông Xuân Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 64/2023/TLST -HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Mã Văn T, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/4/1996 tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Mã Văn C (sinh năm 1970) và bà Lục Thị Ph (sinh năm 1970); Vợ: Hoàng Thị Th (sinh năm 2000) và 01 con sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 15/2022/HS - ST ngày 22/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xử phạt tiền 50.000.000 đồng về hành vi buôn lậu, quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật hình sự. Ngày 27/9/2022 đã thi hành xong hình phạt tiền. Đến ngày 09/01/2023, Mã Văn T tiếp tục phạm tội Không tổ chức tội phạm.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 29/12/2020, bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 425/QĐ - XPHC về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền. Ngày 29/12/2020 đã thi hành xong.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/4/2023 đến nay. (Có mặt).

** Người làm chứng:*

- Hoàng Văn B, sinh năm 1997; trú tại: xóm Đ, xã Tri Phương, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Hoàng Văn Th1, sinh năm 1987; trú tại: Tổ dân phố xx, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Hoàng Văn Th2, sinh năm 1990; trú tại: xóm V, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Bế Hồng V, sinh năm 1987; trú tại: xóm N, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

(Đều vắng mặt có lý do - hiện đang chấp hành án)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09 tháng 01 năm 2023, Mã Văn T, sinh năm 1996, trú tại xóm B, xã Quang Hán, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đến nhà Hoàng Văn Th, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố xx, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh chơi. T vào nhà Th1 bằng cửa phụ thấy Hoàng Văn B, sinh năm 1997, trú tại xóm Đ, xã Tri Phương, huyện Trùng Khánh đang ngồi ghế gần cầu thang đi lên tầng 2, sát kệ tivi, lưng quay ra cửa phụ; Hoàng Văn Th1 ngồi ghế dài được kê sát tường bên trái ngôi nhà (nhìn từ cửa chính vào). Lúc này, Mã Văn T vào ngồi cùng ghế với Th1. Sau đó, Hoàng Văn Th2, sinh năm 1990, trú tại xóm V, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh đến nhà Th1, cùng ngồi uống nước tại phòng khách.

Sau khi Th2 đến được 10 phút thì Bế Hồng V, sinh năm 1987; trú tại: xóm N, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh đi xe mô tô đến nhà Th1, đi vào phòng khách, đứng giữa vị trí ghế ngồi của B và Th2. Th1 và B đưa tiền mua ma túy cho V (thời điểm này, T chưa biết V). V nhận tiền và đi khoảng 15 phút sau thì quay lại. Lúc này, tại phòng khách nhà Th1 có Th1, B, Th2, T vẫn đang ngồi uống nước. V đi vào, đặt xuống mặt bàn uống nước 02 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng. Th1 và B mỗi người cầm lấy 01 gói. B mở gói giấy ra, đổ hết số ma túy lên cân điện tử (tiểu ly). Sau khi B cân xong, Th1 cũng lấy số ma túy của Th1 đổ lên cân. Sau đó, B lấy một ít ma túy trong gói của B đặt lên tờ giấy bạc, châm lửa sử dụng bằng cách

hít. Sử dụng xong, B đặt xuống bàn cho Th2 và Th1 lần lượt sử dụng hết số ma túy B mang ra. Sau đó, B bảo Th1 lấy ma túy của Th1 ra sử dụng. Th1 lấy một ít ma túy trong gói của Th1 đặt lên tờ giấy bạc để sử dụng. Sau đó, lần lượt B, Th2 và T sử dụng số ma túy của Th1 mang ra.

Tại Cơ quan điều tra, Mã Văn T khai thấy rõ việc Bé Hồng V nhận tiền và giao ma túy cho Hoàng Văn B và Hoàng Văn Th1; thấy rõ việc B và Th1 mang ma túy ra để sử dụng và cho người khác sử dụng; T biết B và Th1 mua ma túy để bán cho những người khác. Lời khai của Mã Văn T phù hợp với lời khai của những người làm chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSTK ngày 02 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Mã Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Không tố giác tội phạm*” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Mã Văn T thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi trái pháp luật của mình nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mã Văn T phạm tội “*Không tố giác tội phạm*” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo Mã Văn T từ 06 (sáu) tháng tù - 09 (chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện

kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Cụ thể: Khoảng 11 giờ ngày 09/01/2023 tại nhà Hoàng Văn Th1, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố xx, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, Mã Văn T thấy rõ việc Bé Hồng V nhận tiền và giao ma túy cho Hoàng Văn B và Hoàng Văn Th1; thấy rõ việc B và Th1 mang ma túy ra để sử dụng và cho người khác sử dụng; T biết B và Th1 mua ma túy để bán cho những người khác. Tuy nhiên, Mã Văn T không tố giác hành vi phạm tội của những người nêu trên với các cơ quan có thẩm quyền.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là sai, là trái pháp luật. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Mã Văn T phạm tội “*Không tố giác tội phạm*” theo khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Mã Văn T không có tiền sự, có 01 tiền án, tại Bản án số 15/2022/HS - ST ngày 22/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xử phạt tiền 50.000.000 đồng về hành vi buôn lậu, quy định tại khoản 1 Điều 188 Bộ luật hình sự. Ngày 27/9/2022 đã thi hành xong hình phạt tiền. Đến ngày 09/01/2023, Mã Văn T tiếp tục phạm tội Không tố giác tội phạm. Đặc điểm nhân thân: Ngày 29/12/2020, bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định xử phạt vi phạm hành

chính số 425/QĐ - XPHC về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền. Ngày 29/12/2020 đã thi hành xong, nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; Tình tiết tăng nặng: bị cáo T đã bị kết án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mã Văn T phạm tội “*Không tố giác tội phạm*” và xử phạt bị cáo Mã Văn T từ 06 (sáu) tháng tù - 09 (chín) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mã Văn T.

[6] Các nhận định khác:

Đối với Bé Hồng V, Hoàng Văn B, Hoàng Văn Th1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh xét xử về Tội mua bán trái phép chất ma túy, Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong một vụ án khác.

[7] Về án phí: Bị cáo Mã Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mã Văn T phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mã Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thụ hình.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Mã Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Mã Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh